

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **81/2018/HSST**

Ngày: 31-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Viết Trung**

Ông Ninh Quốc Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T** – (tên khác: L), sinh năm: 1999, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Khu phố Phú Lộc, phường Tân P, thị xã X, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1972 và bà Trần Bích L, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Cao Thị Q, sinh năm 1999 và có 01 người con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, “có mặt”.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1972 (có mặt)

- Bà Trần Bích L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Phú L, phường Tân P, thị xã X, tỉnh Bình Phước

- Bà Đặng Thị B, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5A, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước.

***Người chứng kiến:**

Bà Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
 Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T và Đặng Thị B, sinh năm 1989, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 5A, xã H, huyện R là bạn bè với nhau.

Khoảng 09 giờ ngày 19-6-2018, Nguyễn Thành T gọi điện thoại rủ B xuống thị xã X góp tiền mua ma túy đá sử dụng chung thì B đồng ý và nói với Nguyễn Thành T là mỗi người góp 500.000 đồng mua ma túy đá mang lên xã P sử dụng, B sẽ trả thêm cho Nguyễn Thành T 200.000 đồng tiền xăng thì Nguyễn Thành T đồng ý. Nguyễn Thành T liên lạc với đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã H, thị xã X để mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Nguyễn Thành T điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu bạc, biển số: 51F-358.83 đến điểm hẹn gặp C lấy 01 (một) bịch ma túy đá và trả trước cho C 500.000 đồng. Nguyễn Thành T đưa số ma túy trên đến gần vòng xoay xã P thì B, Nguyễn Thành T chở về hướng thị xã X, khi đi đến đoạn đường gần chùa H thuộc xã L, huyện P thì Nguyễn Thành T dừng xe và lấy bộ dụng cụ để cả hai sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, B đưa cho Trung 500.000 đồng tiền góp mua ma túy còn số tiền 200.000 đồng trả tiền xăng như đã hứa cho Nguyễn Thành T thì B nói khi nào có sẽ đưa sau. Nguyễn Thành T điều khiển xe ô tô về thị xã X trả cho C số tiền 500.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho Nguyễn Thành T nhờ mua 1.000.000đ ma túy mang lên xã P cho B thì B sẽ trả cho Nguyễn Thành T 200.000 đồng tiền xăng hứa cho Nguyễn Thành T trước đó. Nguyễn Thành T đồng ý và gặp C mua thiếu 01 (một) bịch ma túy đá với giá 700.000 đồng để Nguyễn Thành T bán cho B lấy 1000.000đồng. Sau khi mua được ma túy của C, Nguyễn Thành T điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu bạc, biển số: 51F-358.83 đến quán cà-phê 79 thuộc thôn T, xã P gặp B thì B đưa Nguyễn Thành T số tiền 1.000.000 đồng và cả hai ra xe lấy ma túy đá. Khi Nguyễn Thành T lên xe lấy bịch ma túy đá để lên ghế phụ phía trước đưa cho B thì B chê ít và không nhận thì lúc này lực lượng Công an đến tiến hành kiểm tra và thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, kích thước (1,5x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy dạng đá ở ghế phụ phía trước của xe ô tô, đồng thời kiểm tra trên người Nguyễn Thành T phát hiện trong ví da để ở túi quần phía sau có 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, kích thước (0,7x2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy dạng đá.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, kích thước (1,5x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy dạng đá, đã được niêm phong (ký

hiệu M1);

01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, kích thước (0,7x2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy dạng đá, đã được niêm phong (ký hiệu M2);

01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 plus, màu trắng - hồng, có gắn sim 0965.486.715, đã qua sử dụng;

01 (một) ví da của nam, màu đen, đã qua sử dụng;

01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu bạc, biển số: 51F-358.83, đã qua sử dụng;

01 (một) bình thủy tinh hình vuông, kích thước 4cm, cao 7cm, phía trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút bằng nhựa để sử dụng ma túy đá;

Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 204/2018/GĐKTHS ngày 26-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4324 (không phải bốn ba hai bốn) gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) đoạn ống hút (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0782g (không phải không bảy tám hai) gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 69/CTr-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50; 54 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Sáng ngày 19-6-2018, Nguyễn Thành T và Đặng Thị B là các đối tượng nghiện chất ma túy cùng nhau góp tiền mua 1000.000 đồng ma túy đá để sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đặng Thị B tiếp tục liên lạc và nhờ bị cáo Nguyễn Thành T mua giúp chất ma túy với giá là 1000.000 đ. Bị cáo Nguyễn Thành T đã mua 700.000 đồng ma túy đá của đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và mang bán lại cho Đặng Thị B với giá 1000.000 đồng. Khi các bên đang giao dịch mua bán tại khu vực quán cà phê số 79 thuộc thôn T, xã P thì bị bắt quả tang, thu giữ chất ma túy có khối lượng là 0,4324 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhưng vì lợi ích của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo còn ít tuổi, hành vi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới quy định của khung hình phạt là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phân hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi Nguyễn Thành T cất giữ trong ví da 0,0782 (không phẩy không bảy tám hai) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do không đủ khối lượng xử lý hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện R đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thành T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên C là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thành T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì màu trắng dán kín mép, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên Công an huyện Phú R và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước là mẫu vật sau giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 plus, màu trắng hồng, có gắn sim số điện thoại 0965.486.715 của bị cáo Nguyễn Thành T đã sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51F-358.83 là của ông Nguyễn Văn V (bố Nguyễn Thành T) cho Nguyễn Thành T mượn để chạy dịch vụ chở khách, Nguyễn Thành T sử dụng xe ô tô trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy ông V không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện R đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) ví da màu đen, Nguyễn Thành T đã dùng ví da trên để đựng ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bình thủy tinh hình vuông, kích thước 4cm, cao 7cm, phía trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút bằng nhựa, qua điều tra xác định đây là công cụ mà Nguyễn Thành T dùng để sử dụng ma túy đá nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) qua điều tra xác định đây là số tiền B trả cho Nguyễn Thành T để mua ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 Điều 50; 54 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 19-6-2018 đến 23-8-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì màu trắng dán kín mép; 01 (một) ví da của nam, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) bình thủy tinh hình vuông,

kích thước 4cm, cao 7cm, phía trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút bằng nhựa

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 plus, màu trắng hồng, có gắn sim số điện thoại 0965.486.715, đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011561 ngày 20-9-2018 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Nguyễn Thành T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Viết Hòa